

Số: 375/KH-THPT BK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH
Kiểm tra, đánh giá năm học 2022-2023

Căn cứ Điều 22 Chương III của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số: 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011) và Thông tư số: 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (Ban hành kèm theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Công văn số 3157/GDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 299/KH-THPT BK ngày 12 tháng 9 năm 2022 của trường THPT Bình Khánh về giáo dục hoạt động nhà trường năm học 2022-2023;

Trường THPT Bình Khánh xây dựng kế hoạch ôn tập, tổ chức kiểm tra - đánh giá năm học 2022-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để học sinh điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học.

Công khai hóa nhận định về năng lực và kết quả học tập của mỗi học sinh, nhóm học sinh và tập thể lớp, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập.

Giúp học sinh có điều kiện tiên hành các hoạt động trí tuệ như ghi nhớ, tái hiện, chính xác hóa, khái quát hóa, hệ thống hóa kiến thức, tạo điều kiện cho học sinh phát triển tư duy sáng tạo, linh hoạt vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tế nhằm thúc đẩy học sinh rèn luyện, học tập.

Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đầu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học. Cung cấp cho cán bộ quản lý giáo dục những thông tin về thực trạng dạy và học trong đơn vị để có những chỉ đạo kịp thời, uốn nắn được những lệch lạc, khuyến khích, hỗ trợ những sáng kiến hay, bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Khẳng định với xã hội về chất lượng hiệu quả giáo dục..

Tăng cường công tác chống tiêu cực trong kiểm tra, đánh giá học sinh.

2. Yêu cầu

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

Bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan.

Đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

Vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; không so sánh học sinh với nhau.

Chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh; không gây áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo

- Trưởng ban: Ông Ngô Tấn Hưng Hiệu trưởng
- Phó trưởng ban: Ông Nguyễn Tất Thành Phó HT phụ trách CM
Bà Hồ Thị Thu Cúc Phó HT phụ trách CSVC
- Ủy viên: Bà Phạm Thị Kim Thanh Chủ tịch Công đoàn cơ sở
Ông Lê Quan Bình Trợ lý thanh niên
Ông Võ Quốc Khánh Thư ký Hội đồng
Và các ông, bà Tổ trưởng chuyên môn

Ban Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá có bộ phận giúp việc là nhân viên văn phòng.

2. Thành phần tham gia

Thực hiện kiểm tra đánh giá: tất cả học sinh toàn trường.

Tham gia tổ chức kiểm tra, đánh giá: tất cả giáo viên và nhân viên của trường.

3. Hình thức đánh giá

3.1. Với khối 10

3.1.1. Đánh giá bằng nhận xét

Giáo viên dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

Học sinh dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của bản thân.

Cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình giáo dục học sinh cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh.

Đánh giá bằng nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của học sinh được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

3.1.2. Đánh giá bằng điểm số

Giáo viên dùng điểm số để đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

Đánh giá bằng điểm số được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

3.1.3. Hình thức đánh giá đối với các môn học

Đánh giá bằng nhận xét đối với các môn học: Giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Âm nhạc, Mỹ thuật, Nội dung giáo dục của địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

Đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số đối với các môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông, trừ các môn học quy định tại điểm a khoản này; kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

3.2. Với khối 11 và 12

3.2.1. Đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập (sau đây gọi là đánh giá bằng nhận xét) đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục.

Căn cứ chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông, thái độ tích cực và sự tiến bộ của học sinh để nhận xét kết quả các bài kiểm tra theo hai mức:

- Đạt yêu cầu (Đ): Nếu đảm bảo ít nhất một trong hai điều kiện sau:

+ Thực hiện được cơ bản các yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với nội dung trong bài kiểm tra;

+ Có cố gắng, tích cực học tập và tiến bộ rõ rệt trong thực hiện các yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với nội dung trong bài kiểm tra.

- Chưa đạt yêu cầu (CĐ): Các trường hợp còn lại.

3.2.2. Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số đối với các môn học còn lại

Đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập của học sinh trong quá trình học tập môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với môn học quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Kết quả đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

4. Quy định số điểm kiểm tra, đánh giá

4.1. Đối với khối 10

4.1.1. Đánh giá thường xuyên

Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kì chọn 02 (hai) lần.

Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên (sau đây viết tắt là ĐĐGtx) trong mỗi học kì như sau:

- Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐĐGtx.
- Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐGtx.
- Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐGtx.

Đối với cụm chuyên đề học tập của môn học ở cấp trung học phổ thông, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của 01 (một) lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập. Kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập của môn học được tính là kết quả của 01 (một) lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học.

4.1.2. Đánh giá định kì

- Đánh giá định kì (không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập), gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/năm học trở xuống là 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/năm học từ 60 phút đến 90 phút; đối với môn chuyên tối đa 120 phút.

Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông trước khi thực hiện.

- Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét có 01 (một) lần đánh giá giữa kì và 01 (một) lần đánh giá cuối kì.

- Trong mỗi học kì, mỗi môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số có 01 (một) điểm đánh giá giữa kì (sau đây viết tắt là ĐĐGgk) và 01 (một) điểm đánh giá cuối kì (sau đây viết tắt là ĐĐGck).

- Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng học kì.

- Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bù theo quy định tại khoản 4 Điều này thì được đánh giá mức Chưa đạt hoặc nhận 0 (không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

4.2. Đối với khối 11 và 12

*Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

Môn học có từ 35 tiết trở xuống/năm học: 2 ĐĐGtx;

Môn học có từ trên 35 tiết đến 70 tiết/năm học: 3 ĐĐGtx;

Môn học có từ trên 70 tiết/năm học: 4 ĐĐGtx.

Lưu ý: số tiết mỗi môn là số tiết theo quy định của phân phối chương trình và tiết tự chọn chính khóa.

*Kiểm tra, đánh giá định kì:

Trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) ĐĐGgk và 01 (một) ĐĐGck.

5. Thời gian, hình thức, nội dung kiểm tra, đánh giá

5.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục.

Giáo viên chủ động thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập, hoạt động học tập, các bài thu hoạch sau các khóa học của sinh ...

Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

5.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Kiểm tra, đánh giá định kỳ, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập, trắc nghiệm online (chỉ sử dụng trong trường hợp dạy học trực tuyến),...

+ Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

Các bộ môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Văn, Sử, Địa, Tiếng Anh, GD CD tổ chức thực hiện theo hình thức tập trung *(có thể cho giáo viên tự thực hiện trên lớp nếu đủ điều kiện)*; các môn còn lại giáo viên tự thực hiện trên lớp trong giờ dạy học bộ môn theo TKB.

5.2.1. Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ

a. Thời gian

***HKI**

- Các môn giáo viên tự thực hiện, từ ngày **31/10 -> 11/11/2022**.

***HKII**

- Các môn theo hình thức tập trung, từ ngày **13/3 -> 24/3/2023**.

b. Hình thức

***Nếu dạy học qua Internet**

- Môn Văn (cả 3 khối) và Toán khối 10, 11 theo hình thức tự luận;
- Môn TD sản phẩm video thực hành;
- Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm online.

***Nếu dạy học trực tiếp**

- *Đối với Khối 10, 11*

- + Môn Tiếng Anh kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận;
- + Môn Tin học, Nghệ, Công nghệ theo hình thức trắc nghiệm;
- + Môn TD thực hành;

- + Môn GDQP giữa HKI trắc nghiệm, giữa HKII thực hành;
- + Các môn còn lại theo hình thức tự luận.

- Đối với Khối 12

- + Môn Văn theo hình thức tự luận;
- + Môn Tiếng Anh kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận;
- + Môn TD thực hành;
- + Môn GDQP giữa HKI trắc nghiệm, giữa HKII thực hành;
- + Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm.

c. Thời lượng làm bài kiểm tra giữa kỳ các môn tập trung

Môn kiểm tra	Thời lượng làm bài		Ghi chú
	Khối 10, 11	Khối 12	
Toán	60 - 90 phút	60 - 90 phút	
Ngữ văn	60 - 90 phút	60 - 90 phút	
Tiếng Anh	60 phút	60 phút	
Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, GDCD	45 phút	50 phút	

5.2.2. Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ

a. Thời gian

***HKI**

- Các môn giáo viên tự thực hiện: từ ngày **19/12 /2022 -> 23/12/2022**.
- Các môn theo hình thức tập trung: từ ngày **24/12/2022 -> 31/12/2022**.

***HKII**

- Các môn giáo viên tự thực hiện: từ ngày **17/4/2023 -> 21/4/2023**.
- Các môn theo hình thức tập trung: từ ngày **22/4/2023 -> 28/4/2023**.

b. Hình thức đề kiểm tra cuối kỳ

***Nếu dạy học qua Internet**

- Môn Văn (cả 3 khối) và Toán khối 10, 11 theo hình thức tự luận;
- Môn TD sản phẩm video thực hành;
- Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm online.

***Nếu dạy học trực tiếp**

- Đối với Khối 10, 11

- + Môn Tiếng Anh kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận;
- + Môn Tin học, Nghệ, công nghệ theo hình thức trắc nghiệm;

- + Môn TD, GDQP thực hành;
- + Các môn còn lại theo hình thức tự luận.
- Đối với Khối 12:
 - + Môn Văn theo hình thức tự luận;
 - + Môn Tiếng Anh kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận;
 - + Môn TD thực hành;
 - + Các môn còn lại theo hình thức trắc nghiệm.

c. Thời lượng làm bài kiểm tra cuối kỳ

Môn kiểm tra	Thời lượng làm bài		Ghi chú
	Khối 10, 11	Khối 12	
Toán	60 - 90 phút	60 - 90 phút	
Ngữ văn	60 - 90 phút	60 - 90 phút	
Tiếng Anh	60 phút	60 phút	
Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, GDCD	45 phút	50 phút	

5.3. Nội dung thực hiện

Thực hiện theo Quy chế kiểm tra, đánh giá năm học 2022-2023 của nhà trường.

Mở rộng kiểm tra, đánh giá qua các hoạt động chuyên môn trong và ngoài nhà trường, các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường, các hội thi chuyên môn. Đối với bài thực hành, dự án học tập giáo viên bộ môn phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

Nội dung kiểm tra, đánh giá: nội dung chương trình của năm học theo từng giai đoạn; nội dung và mức độ cần đạt của đề bài kiểm tra đánh giá phải bám sát theo hướng dẫn của Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT (CT GDPT QĐ16) và Công văn số 2384/BGDĐT-GDTrH ngày 01 tháng 7 năm 2020 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm và tự luận, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở bộ môn Tiếng Anh.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng kỳ kiểm tra và từng khối lớp, tổ trưởng chuyên môn thống nhất cùng giáo viên bộ môn xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

6. Đánh giá học sinh khuyết tật

Việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học, môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

7. Kiểm tra, đánh giá lại

Kiểm tra, đánh giá lại kết quả học tập của học sinh được thực hiện trực tiếp tại nhà trường theo quy định về kiểm tra, đánh giá định kỳ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong trường hợp học sinh không thể đến trường tại thời điểm kiểm tra, đánh giá vì lý do bất khả kháng, việc tổ chức kiểm tra, đánh giá được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

Khi thực hiện bằng hình thức trực tuyến Hiệu trưởng quyết định lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá bảo đảm việc kiểm tra, đánh giá, chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

Công tác tổ chức kiểm tra đánh giá lại được thực hiện theo Kế hoạch kiểm tra, đánh giá lại năm học 2022-2023 của nhà trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng: chỉ đạo chung.

2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn: xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng hoạt động kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ; phụ trách điều hành, tổ chức thực hiện các kế hoạch kiểm tra, đánh giá; lập danh sách phòng kiểm tra và sơ đồ chỗ ngồi thí sinh; lập danh sách và phân công giáo viên coi kiểm tra.

3. Phó Hiệu trưởng phụ trách CSVC: quản lý việc giữ gìn an ninh trật tự, giám sát, theo dõi việc tham gia kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ; phụ trách

quản lý hồ sơ liên quan đến quá trình rèn luyện hạnh kiểm của học sinh và xét duyệt đánh giá hạnh kiểm học sinh.

4. Thư ký hội đồng: thực hiện các biểu mẫu, biên bản liên quan đến các kỳ kiểm tra, đánh giá.

5. Trợ lý thanh niên, Bí thư Chi đoàn giáo viên: phát động phong trào mùa thi nghiêm túc và phổ biến nội quy kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ trước mỗi kỳ kiểm tra; nắm tình hình tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động phong trào và rèn luyện hạnh kiểm của đoàn viên thanh niên học sinh; tham gia xét duyệt đánh giá hạnh kiểm học sinh.

6. Thầy, cô tổ trưởng chuyên môn: thống nhất nội dung ôn tập, cấu trúc đề kiểm tra, trực tiếp ra đề và duyệt đề kiểm tra nếu phân công giáo viên trong tổ ra đề; chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở giáo viên của tổ mình trong từng nhiệm vụ được giao.

7. Giáo viên bộ môn: có trách nhiệm thông báo tới học sinh nội dung ôn tập, cấu trúc đề kiểm tra đã thống nhất trong tổ và chủ động thực hiện theo đúng kế hoạch; chấm bài, ghép phách, lọc và tách kết quả kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ; nhập điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định.

8. Giáo viên chủ nhiệm: có trách nhiệm thông báo đầy đủ lịch kiểm tra, hình thức kiểm tra, nội quy kiểm tra tới học sinh lớp chủ nhiệm.

9. Nhân viên phụ trách công nghệ thông tin: phụ trách in sao đề kiểm tra, phiếu TLTN, chuẩn bị hồ sơ các phòng kiểm tra, xử lý số liệu giáo viên nhập, in phiếu điểm giữa kỳ, cuối kỳ.

10. Nhân viên kế toán, thư viện: chuẩn bị văn phòng phẩm phục vụ các kỳ kiểm tra.

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra đánh giá năm học 2022-2023 của trường THPT Bình Khánh. Kế hoạch có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế; các cá nhân, bộ phận nghiêm túc thực hiện và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước Hiệu trưởng nếu không đúng lịch trình làm ảnh hưởng tới công việc chung. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phải báo cáo trực tiếp Hiệu trưởng để kịp thời điều chỉnh đồng thời phải thường xuyên theo dõi các thông báo bổ sung nếu lịch có thay đổi.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- BLĐ, TTCM, Tổ VP;
- Website trường;
- Lưu VT.



Ngô Tấn Hưng